

1. Đề thi học kì 2 lớp 3 môn Toán

Phần 1. Trắc nghiệm

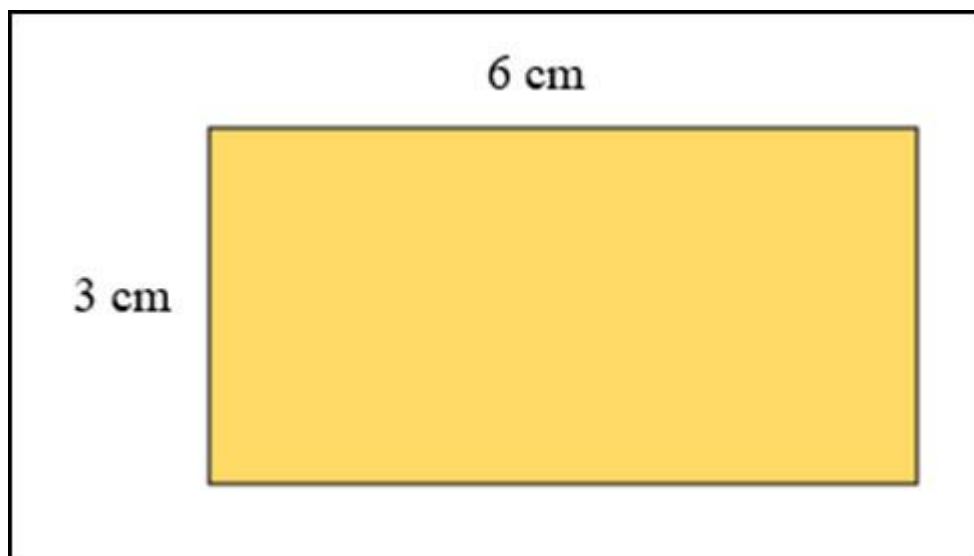
Câu 1: Số IV được đọc là:

- A. Mười lăm
- B. Một năm
- C. Bốn
- D. Sáu

Câu 2. Số 3 048 làm tròn đến chữ số hàng chục ta được số:

- A. 3 050
- B. 3 040
- C. 3 000
- D. 3 100

Câu 3. Tính diện tích hình chữ nhật có độ dài các cạnh được cho trong hình vẽ dưới đây:



- A. 9 cm
- B. 18 cm
- C. 9 cm²

D. 18 cm^2

Câu 4. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng 5 m, chiều dài gấp 9 lần chiều rộng. Diện tích của hình chữ nhật đó là:

A. 14 m^2

B. 50 m^2

C. 225 m^2

D. 100 m^2

Câu 5. Tháng nào sau đây có 31 ngày?

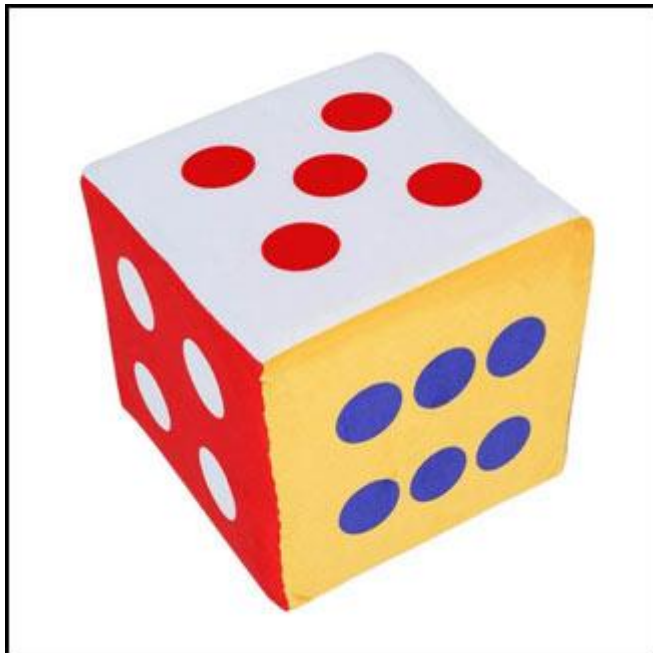
A. Tháng 2

B. Tháng 4

C. Tháng 9

D. Tháng 12

Câu 6. Khả năng nào sau đây **không** thể xảy ra khi gieo một con xúc xắc một lần



A. Mặt 1 chấm xuất hiện

B. Mặt 7 chấm xuất hiện

C. Mặt 3 chấm xuất hiện

D. Mặt 4 chấm xuất hiện

Câu 7. Bạn Nam mang hai tờ tiền có mệnh giá 10 000 đồng đi mua bút chì.

Bạn mua hết 15 000. Bạn Nam còn thừađồng.

A. 10 000 đồng

B. 5 000 đồng

C. 2 000 đồng

D. 1 000 đồng

Phần 2. Tự luận

Câu 8. Tìm thành phần chưa biết trong các phép tính sau:

a) $1\,538 + \dots\dots\dots = 6\,927$

b) $\dots\dots\dots - 3\,236 = 8\,462$

c) $2 \times \dots\dots\dots = 1\,846$

Câu 9. Đặt tính rồi tính

$$13\,567 + 36\,944$$

$$58\,632 - 25\,434$$

$$20\,092 \times 4$$

$$97\,075 : 5$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10. Tính giá trị biểu thức

a) $72009 : 3 \times 2$

=

=

b) $2 \times 45000 : 9$

=

=

Câu 11. Dưới đây là bảng giá được niêm yết ở một cửa hàng văn phòng phẩm:

Sản phẩm	Bút mực	Bút chì	Vở ô ly	Thước kẻ
Giá 1 sản phẩm	6 000 đồng	4 000 đồng	10 000 đồng	8 000 đồng

Quan sát bảng số liệu thống kê và trả lời câu hỏi:

a) Sản phẩm nào có giá đắt nhất? Sản phẩm nào có giá rẻ nhất?

.....

.....

b) Với 50 000 đồng có thể mua nhiều nhất bao nhiêu cái bút mực?

.....

.....

c) Mai mua 3 sản phẩm hết vừa tròn 20 000 đồng. Những khả năng có thể xảy ra là:

.....

.....

.....

Câu 12. Giải toán

Trang trại của bác Hòa có 4 khu nuôi gà, mỗi khu có khoảng 1 500 con. Hôm nay, sau khi bán đi một số gà thì trang trại của bác còn lại 2800 con. Hỏi bác Hòa đã bán đi bao nhiêu con gà?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Câu 13. Với 100 000 đồng em hãy lựa chọn những đồ vật dưới đây để có thể mua được nhiều loại nhất.

				
Gấu bông	Ô tô đồ chơi	Quả bóng	Khối rubik	Hộp sáp màu
60 000 đồng	38 000 đồng	77 000 đồng	21 000 đồng	24 000 đồng

Bài giải

.....

.....

.....

.....

2. Đáp án Đề thi học kì 2 lớp 3 môn Toán

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
C	A	D	C	D	B	B

Phần 2. Tự luận

Câu 8.

a) $1\,538 + 5\,389 = 6\,927$

b) $11\,698 - 3\,236 = 8\,462$

c) $2 \times 923 = 1\,846$

Câu 9.

$$\begin{array}{r} 13\,567 \\ + 36\,944 \\ \hline 50\,511 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 58\,632 \\ - 25\,434 \\ \hline 33\,198 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 20\,092 \\ \times \quad 4 \\ \hline 80\,368 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 97\,075 & 5 \\ \hline 5 & 19415 \\ 47 & \\ \hline 45 & \\ 20 & \\ \hline 20 & \\ 07 & \\ \hline 05 & \\ 25 & \\ \hline 25 & \\ 0 & \end{array}$$

Câu 10.

a) $72\,009 : 3 \times 2$

$= 24\,003 \times 2$

$= 48\,006$

b) $2 \times 45000 : 9$

$= 90\,000 : 9$

$= 10\,000$

Câu 11.

a) Vở ô ly có giá đắt nhất.

Bút chì có giá rẻ nhất.

b) Với 50 000 đồng có thể mua nhiều nhất số bút mực là:

$$50\,000 : 6\,000 = 8 \text{ bút mực (dư } 2\,000)$$

c) Mai mua 3 sản phẩm hết vừa tròn 20 000 đồng. Những khả năng có thể xảy ra là:

- Mai đã mua 1 chiếc bút mực, 1 chiếc bút chì, 1 quyển vở ô ly.
- Mai đã mua 2 chiếc bút mực, 1 cái thước kẻ.
- Mai đã mua 1 chiếc bút chì, 2 cái thước kẻ.

Câu 12.

Bài giải

Ban đầu trang trại của bác Hòa có số con gà là:

$$1\,500 \times 4 = 6\,000 \text{ (con)}$$

Bác Hòa đã bán đi số con gà là:

$$6\,000 - 2\,800 = 3\,200 \text{ (con)}$$

Đáp số: 3 200 con.

Câu 13.

- Em có thể chọn mua 1 ô tô đồ chơi, 1 khối rubik và 1 hộp sáp màu. Tổng số tiền mua ba loại đồ vật đó là:

$$38\,000 + 21\,000 + 24\,000 = 83\,000 \text{ (đồng)}$$

3. Ma trận Đề thi học kì 2 lớp 3 môn Toán

Ma trận đề thi học kì II – Toán lớp 3 – Kết nối

Năng lực, phẩm chất	Số câu, số	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL

	điểm								
Số và phép tính: Cộng, trừ, so sánh các số trong phạm vi 100 000. Nhân (chia) số có 5 chữ số với (cho) số có 1 chữ số. Làm tròn số. Làm quen với chữ số La Mã.	Số câu	2			4			2	4
	Số điểm	1			4,5 (mỗi câu 1 điểm riêng câu 8 – 1,5 điểm)			1	4,5
Đại lượng và đo các đại lượng: Đơn vị đo diện tích, đo thời gian, đo khối lượng, đo thể tích. Tiền Việt Nam.	Số câu	1		1			1	2	1
	Số điểm	0,5		0,5			1	1	1
Hình học: Góc vuông, góc không vuông. Hình chữ nhật, hình vuông. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật, hình vuông.	Số câu			2				2	
	Số điểm			1				1	

Một số yếu tố thống kê và xác suất.	Số câu	1					1	1	1
	Số điểm	0,5					1	0,5	1
Tổng	Số câu	4		3	4		2	7	6
	Số điểm	2		1,5	4,5		2	3,5	6,5